

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2019/DS-PT

Ngày: 27/9/2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh;
Bà Lê Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham dự phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2019/TLPT-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐ-PT ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận Ba Đình, Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thành phố Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 646 Q, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (Theo quyết định ủy quyền số 510/2018/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 và quyết định ủy quyền số 120/2018/NHNThP ngày 28/5/2018 của Giám đốc Ngân hàng phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa - Có mặt).

** Bị đơn:* 1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1978 (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1975 (Vắng mặt nhưng đã có ủy quyền cho vợ là bà Lê Thị L).

Nơi ĐKKH: SN 144 T, phường N, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng trú tại: SN 459B đường H, C, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1977 (Vắng mặt).
- Ông Nguyễn Đức Thuận, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn T Vạn, xã Quảng T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trình bày:*

Ngày 29 tháng 01 năm 2016 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Lê Thị L, ông Nguyễn Đình T đã ký kết Hợp đồng tín dụng (HĐTD) số 3500-LAV-201600662. Theo hợp đồng Ngân hàng cho bà Lê Thị L, ông Nguyễn Đình T vay số tiền: 550.000.000đ. Mục đích mua xe ô tô dùng gia đình. Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, Phương thức cho vay: từng lần, Lãi suất cho vay trong hạn: 11%/năm, Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tính trên số tiền chuyển nợ quá hạn, Phương thức trả lãi: theo định kỳ 3 tháng 1 kỳ vào ngày 28 tháng cuối kỳ, Trả gốc: phân kỳ trả nợ gốc 10 kỳ: 4 kỳ đầu trả số tiền 30.000.000đ; số còn lại trả vào các kỳ cuối cụ thể: kỳ 5, 6 trả mỗi kỳ 50.000.000đ; kỳ 7, 8, 9 trả mỗi kỳ 80.000.000đ; kỳ 10 trả 90.000.000đ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên bà Nguyễn Thị Thủy và ông Nguyễn Đức Thuận đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (viết tắt QSDĐ và TSGLVĐ) để thực hiện nghĩa vụ của người khác (áp dụng đối với hộ gia đình) số 35S1/23/2016 ngày 27/01/2016. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số 279, Tờ bản đồ số: 4, Địa chỉ thửa đất: Thôn T Vạn, xã Quảng T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Diện tích: 90m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 543848 ngày 26/12/2013 do UBNDTP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp mang tên ông Nguyễn Đức Thuận, kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận ngày 09/12/2015 do Phòng tài nguyên môi trường thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng chứng thực tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Thanh Hóa và được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 27/01/2016 tại UBND thành phố Thanh Hóa. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 765.000.000 đồng. Phạm vi đảm bảo: 550.000.000 đồng.

Sau khi ký các hợp đồng trên ngày 29/01/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đình T vay số tiền trên theo Hợp đồng được các bên thực hiện qua 01 ủy nhiệm chi ngày 29/01/2016.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đình T đã thanh toán được cho Ngân hàng tính từ tháng 29/01/2016 đến 28/7/2017 với số tiền gốc là 90.000.000 đồng và tổng số tiền lãi trong hạn là 87.035.972 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là: 177.035.972 đồng.

Kể từ ngày 29/7/2017 bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đình T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần và có văn bản gửi cho bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đình T, nhưng bà L, ông T vẫn trây ỳ không trả nợ.

Tính đến ngày 06/5/2019 bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đình T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 553.927.778 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 460.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 90.785.139 đồng; Tiền lãi quá hạn: 3.142.639 đồng.

Nay Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đình T phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 06/5/2019 tổng số tiền là 553.927.778 đồng. Trong đó: Tiền gốc là 460.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là 90.785.139 đồng; Tiền lãi quá hạn là 3.142.639 đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo cho đến khi trả hết số nợ.

Trường hợp bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đình T không thanh toán được cho Ngân hàng thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thực hiện nghĩa vụ của người khác số 35S1/23/2016 ngày 27/01/2016 tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Thửa đất số 279 , Tờ bản đồ số: 4, Địa chỉ thửa đất: Thôn T Vạn, xã Quảng T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Diện tích: 90m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 543848 ngày 26/12/2013 do UBND TP Thanh Hóa , tỉnh Thanh Hóa cấp mang tên ông Nguyễn Đức Thuận, kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận ngày 09/12/2015 do phòng TNMT thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp. theo hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thực hiện nghĩa vụ của người khác (áp dụng đối với hộ gia đình) số 35S1/23/016 ngày 27/01/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn bà Lê Thị L và là người đại diện theo ủy quyền của ông T trình bày:*

Bà thừa nhận và hoàn toàn đồng ý như nội dung khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Lý do vi phạm hợp đồng, không trả nợ được bởi lẽ từ tháng 7/2017 cho đến nay gia đình bà gặp khó khăn về kinh tế nên không thanh toán được cho Ngân hàng. Tính đến ngày 06/5/2019 vợ chồng bà còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 553.927.778 đồng. Trong đó: Tiền gốc 460.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn: 90.785.139 đồng; Tiền lãi quá hạn: 3.142.639 đồng như ngân hàng trình bày là đúng. Nay ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà phải trả số tiền trên, quan điểm của bà là hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin ngân hàng cho vợ chồng bà được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi trả hết số tiền nợ trên, nếu ngân hàng không đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thủy và ông Nguyễn Đức Thuận: Ngân hàng đã tiến hành các thủ tục thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Ngày 20/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã có Quyết định số 18/2018/QĐDS- ST về việc thông báo tìm kiếm vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Thủy và ông Thuận.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2019/KDTM-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 357, Điều 466; Điều 299; Điều 317; Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản 1 Điều 13; Điều 14; khoản 6 Điều 15; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Buộc bà Lê Thị L, ông Nguyễn Đình T trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khoản tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng (Dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân) số: 3500- LAV-201600662 ngày 29/01/2016 tính đến ngày xét xử (11/7/2019) gồm: Nợ gốc 460.000.000 đ; nợ lãi: 106.461.667đ (trong đó lãi trong hạn: 100.061.806đ, lãi quá hạn: 6.399.861đ).

Tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 566.461.667đ (Tính tròn số: Năm trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bà Lê Thị L, ông Nguyễn Đình T tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị L, ông Nguyễn Đình T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền nợ trên thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để đảm bảo thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại: Thửa đất số 279 , Tờ bản đồ số: 4, Địa chỉ thửa đất: Thôn T Vạn, xã Quảng T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Diện tích: 90m² theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 543848 ngày 26/12/2013 do UBND TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp mang tên ông Nguyễn Đức Thuận, kèm theo trang bổ sung giấy chứng nhận ngày 09/12/2015 do phòng TNMT thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp, theo Hợp đồng thế chấp tài sản quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thực hiện nghĩa vụ của người khác (áp dụng đối với hộ gia đình) số 35S1/23/2016 ngày 27/01/2016. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 765.000.000 đồng. Phạm vi đảm bảo: 550.000.000 đồng.

Về án phí: Bà Lê Thị L, ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm là: 14.161.500đ (làm tròn số).

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.708.000 đồng theo biên lai thu số 0006815 ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn không kháng cáo.

Ngày 22/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Thanh Hóa có Quyết định kháng nghị số 03/QĐKNPT -VKS - DS với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm sửa lại phần án phí có giá ngạch đã tuyên đối với bà L, ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) chấp nhận Kháng nghị số 03 ngày 22/7/2019 của VKSND Thành phố Thanh Hóa, sửa Bản án sơ thẩm số 06 ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân (TAND) Thành phố Thanh Hóa theo hướng: Buộc bà L, ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.329.220đ. Án phí DSPT các đương sự không phải chịu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi các đương sự tranh luận và Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 22/07/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án số 06/2019/DS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Nguyên đơn, bị đơn không kháng cáo đối với Bản án số 06/2019/DS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại nơi cư trú đã được Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa tiến hành các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Bà Lê Thị L, ông Nguyễn Đình T có vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khoản tiền vay theo hợp đồng tín dụng (dùng cho khách hàng là hộ gia đình, cá nhân) số 3500-LAV-201600662 ngày 29/01/2016

tính đến ngày xét xử sơ thẩm (11/7/2019) gồm: Nợ gốc 460.000.000 đồng; nợ lãi: 106.461.667 đồng (trong đó lãi trong hạn: 100.061.806 đồng, lãi quá hạn: 6.399.861 đồng). Tổng số tiền nợ gốc và lãi là: 566.461.000 đồng (Năm trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Khoản 1 Điều 13; Điều 14; Khoản 6 Điều 15; Điều 6; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 giảm cho gia đình bà L, ông T 50% mức án phí do có xác nhận của cơ quan chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn là đúng quy định của pháp luật; tuy nhiên, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bà Lê Thị L, ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm là 14.161.500 đồng (làm tròn số) là không chính xác, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L, ông T.

Trong trường hợp này căn cứ danh mục về án phí, lệ phí (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016) tranh chấp về dân sự có giá ngạch đối với tài sản tranh chấp là 566.461.667 đồng và 50% án phí dân sự sơ thẩm của khoản vay trên, bà L, ông T phải chịu án phí là: $20.000.000 \text{ đ} + 4\% (566.461.667 - 400.000.000 \text{ đ}) / 2 = 13.329.220 \text{ đồng}$.

[3] Xét nội dung Kháng nghị của VKSND Thành phố Thanh Hóa:

Ngày 29/01/2016, bà Lê Thị L, ông Nguyễn Đình T ký Hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam chi nhánh Thanh Hóa số tiền 550.000.000đ. Quá trình vay, bà L, ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng. Bản án sơ thẩm tuyên buộc bà L, ông T trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi là 566.461.000 đồng, đồng thời bà L, ông T phải chịu án phí là 13.329.220đ nhưng bản án sơ thẩm tuyên buộc bà L, ông T phải chịu 14.161.500đ là chưa chính xác, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L, ông T.

Do đó, xét thấy Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa cũng như quan điểm của Đại diện VKS ND tỉnh Thanh Hóa tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận. HĐXX cần sửa một phần Bản án sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về phần án phí.

[4] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Các đương sự không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận Kháng nghị số 03 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Sửa một phần Bản án sơ thẩm số 06/2019/DS-ST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về phần án phí.

Buộc bà Lê Thị L và ông Nguyễn Đình T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 13.329.220đ (Mười ba triệu, ba trăm hai chín nghìn, hai trăm hai mươi đồng).

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.708.000đ (Mười hai triệu, bảy trăm lẻ tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006815 ngày 31/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND TP. Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Thành